UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44 /2011/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 10 tháng 6 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy định công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh

CÔNG VĂN ĐẾN Số: 446
Ngày 20 tháng 6 năm 2011

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, ngày 14/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 289/TTr-SNV, ngày 17/12/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của tỉnh; các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 47/2007/QĐ-UBND ngày 06/12/2007; Quyết định số 1355/QĐ-UBND, ngày 20/6/2007 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT TW;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ;
- Công báo tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (N- 150b).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Lữ Ngọc Cư

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2011/QĐ-UBND, ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác thi đua - khen thưởng của tỉnh, bao gồm: Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; phân chia cụm, khối và tổ chức giao ước thi đua của tỉnh; hình thức, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua-khen thưởng và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị hiện đang công tác, lao động, học tập trong và ngoài tỉnh tham gia tích cực vào các phong trào thi đua của tỉnh, có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng -an ninh của tỉnh;

2. Các tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài; các tập thể, cá nhân người nước ngoài; các tập thể, cá nhân ở ngoài tỉnh; các tổ chức, cá nhân làm công tác xã hội, từ thiện có nhiều thành tích góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Điều 3. Mục đích của công tác thi đua, khen thưởng

Nhằm tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động, sáng tạo, vươn lên lập nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng-an ninh của tỉnh

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- Tự nguyện, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

- Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng thực chất kết quả công tác của các tập thể, cá nhân; coi trọng chất lượng, đảm bảo đúng tiêu chuẩn khen thưởng;

Xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, sáng kiến khoa học, giải pháp công tác và sức lan tỏa của các tập thể, cá nhân được khen thưởng; các tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, khen thưởng các danh hiệu thi đua;

- Đối tượng được xét khen thưởng đột xuất trong năm vẫn được xét khen thưởng tổng kết năm; kết hợp khen thưởng danh hiệu với các hình thức khen thưởng trong tổng kết năm, không khen trùng các hình thức khen thưởng (Giấy khen, Bằng khen, Huân chương, Huy chương...);

- Trong khen thưởng đột xuất, chuyên đề chủ yếu để khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ (chủ yếu khen thưởng cho các đối tượng ngoài ngành, có thành tích xuất sắc trong tham gia thực hiện nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực...). Đối với các tập thể, cá nhân phối hợp thực hiện, chỉ đạo chung, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của cơ quan, đơn vị, ngành thì không đề nghị khen thưởng đột xuất, thành tích sẽ được xét đề nghị khen thưởng vào tổng kết năm.

Việc khen thưởng đột xuất, chuyên đề chủ yếu sử dụng hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị chủ trì phát động thi đua, những trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc nhằm biểu dương toàn ngành, toàn tỉnh mới lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng;

- Số lượng tập thể và cá nhân được khen thưởng tại cơ quan, đơn vị phải nhiều hơn so với đề nghị cấp trên khen thưởng;

- Không xét khen thưởng đối với những tập thể, lãnh đạo đơn vị để xảy ra tình trạng vi phạm chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham nhũng, lãng phí, mất đoàn kết và những tập thể, cá nhân không thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chủ trương thực hành tiết kiệm, xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa.

Điều 5. Tuyến trình khen thưởng

1. Việc xét và đề nghị khen thưởng thường xuyên hàng năm thực hiện theo nguyên tắc cấp nào, cơ quan nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó, cơ quan đó có trách nhiệm xét, khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân bao gồm cả các tổ chức đảng, các đoàn thể thuộc thẩm quyền.

2. Cơ quan, đơn vị, ngành nào chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề thì tổng kết, đánh giá, khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

3. Các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần, Công ty TNHH một thành viên do tỉnh thành lập trực tiếp (tỉnh UBND tỉnh khen thưởng và đề nghị UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

4. Các Hợp tác xã, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Doanh nghiệp tư nhân do UBND các huyện, thị xã, thành phố xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng;

5. Lực lượng Công an xã, thị trấn không thuộc lực lượng Công an chính quy; Bảo vệ tổ dân phố do UBND các xã, thị trấn chủ trì phối hợp Công an huyện, thị xã, thành phố xét duyệt trình UBND huyện, thị xã, thành phố khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chương II
THI ĐUA, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA

Mục 1
HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân trong năm được phát động và tổ chức thông qua việc phân chia cụm, khối ký kết giao ước thi đua giữa các tập thể và giữa các cá nhân trong tập thể nhằm thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét, suy tôn khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm giải quyết tốt nhất những nhiệm vụ trọng tâm; những công việc đột xuất, khó khăn, bức xúc nhất; những việc còn yếu kém, tồn đọng trong thời gian nhất định, nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra của tỉnh, ngành, địa phương, đơn vị. Kết thúc đợt, cơ quan phát động thi đua tiến hành sơ kết, tổng kết, lựa chọn những tập thể, cá nhân hoàn thành sớm mục tiêu, nhiệm vụ, có thành tích xuất sắc để biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, đề ra nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu, khẩu hiệu và thời hạn thi đua cụ thể;

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, nhằm phát huy tối đa sáng tạo và khuyến khích tinh thần tự giác của mỗi cá nhân, tập thể tham gia các phong trào thi đua;

3. Triển khai phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua; vận động, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thi đua và phổ biến những kinh nghiệm tốt, nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào;

4. Sau đợt thi đua tổ chức ngay việc sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả, tác dụng của phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 8. Đăng ký thi đua

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, đầu năm tiến hành đăng ký thi đua hoàn thành và hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ, nội dung công việc chính trong năm;

2. Bản đăng ký được cụ thể hóa bằng biểu mẫu, tùy thuộc vào từng nội dung công việc được giao; các tập thể, cá nhân tiến hành đăng ký thi đua và phấn đấu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua đăng ký;

3. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng tổng hợp và báo cáo lãnh đạo đơn vị biết theo dõi để làm cơ sở bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng.

Mục 2

TỔ CHỨC CỤM, KHỐI GIAO ƯỚC THI ĐUA CỦA TỈNH

Điều 9. Phân chia Cụm, Khối tổ chức giao ước thi đua

1. Cụm các huyện, thị xã, thành phố

- **Cụm 1:** Thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, huyện Krông Pắc, huyện Cư Kuin;

- **Cụm 2:** Huyện Cư M'gar, huyện Ea H'leo, huyện Ea Kar, huyện Krông Năng, huyện Krông Ana, huyện Krông Búk;

- **Cụm 3:** Huyện M'Đrắc, huyện Buôn Đôn, huyện Ea Súp, huyện Lắk, huyện Krông Bông.

2. Khối các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể; các cơ quan, đơn vị

- **Khối 1:** Ban tổ chức Tỉnh uỷ; Uỷ ban kiểm tra Tỉnh uỷ; Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ; Văn phòng Tỉnh uỷ; Ban dân vận Tỉnh uỷ; Trường Chính Trị tỉnh; Báo Đăk Lăk; Đảng uy khối cơ quan tỉnh; Đảng uỷ khối Doanh nghiệp

- **Khối 2:** Uỷ ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Tỉnh Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Liên minh hợp tác xã tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội Văn học nghệ thuật tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh;

- **Khối 3:** Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an Tỉnh; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Thanh tra tỉnh; Sở Tư pháp; Toà án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Thi hành án dân sự tỉnh.

- **Khối 4:** Văn phòng HĐND & Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Văn Phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Cục thống kê; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Dân tộc; Sở Ngoại vụ; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh

- **Khối 5:** Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban quản lý dự án khu công nghiệp; Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh

- **Khối 6:** Sở Lao động -Thương binh & Xã hội; Sở Văn hoá -Thể thao và Du lịch; Sở Y Tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Đài Phát thanh-Truyền hình, Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Khối 7:** Bưu điện tỉnh; Điện lực Đăk Lăk; Cục thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước; Ngân hàng Nhà nước; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Dự trữ Quốc gia khu vực Tây Nguyên; Hải quan Đắk Lắk; Viễn thông Đắk Lắk - Đắk Nông.

- **Khối 8:** Công ty TNHH một thành viên Quản lý đô thị và Môi trường; Công ty Cổ phần Xây dựng Đắk Lắk; Công ty Cổ phần công trình Việt Nguyên; Công ty cổ phần vật tư và xây dựng Đắk Lắk; Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và đầu tư xây dựng.

- **Khối 9:** Công ty TNHH một thành viên Cao su Đắk Lắk, Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu 2/9 Đắk Lắk, Công ty Cà phê Phước An, Công ty TNHH một thành viên Cà phê Thắng Lợi, Công ty Cà phê Ea Pốc, Công ty Cà phê Tháng 10, Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu Đắk Lắk.

- **Khối 10:** Công ty Xổ số kiến thiết Đắk Lắk, Công ty Cổ phần Ong mật Đắk Lắk, Công ty TNHH một thành viên In Đắk Lắk, Công ty cổ phần Dược Đắk Lắk, Công ty Cổ phần sách & Thiết bị trường học, Công ty Cổ phần khoáng sản Đắk Lắk, Công ty cổ phần Sabeco Tây Nguyên, Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên.

- **Khối 11:** Trường Đại học Tây Nguyên; Trường Cao đẳng nghề thanh niên các dân tộc Tây Nguyên; Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk; Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Đắk Lắk; Trường trung học Y tế Đắk Lắk; Trường Trung cấp nghề Đắk Lắk; Trường trung cấp nghề Vinasme Tây Nguyên.

- **Khối 12:** Các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam đóng chân trên địa bàn tỉnh

Điều 10. Giao cho các cơ quan, đơn vị phân chia cụm, khối và tổ chức ký kết giao ước thi đua

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức phân chia cụm, khối, xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua và bình xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho Khối các trường Trung học Phổ thông, Phổ thông Dân tộc Nội trú, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung cấp chuyên nghiệp theo năm học;

2. Sở Y tế tổ chức phân chia cụm, khối, xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua và bình xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho Khối các Bệnh viện, Trung tâm thuộc Sở Y tế;

3. Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tổ chức phân chia cụm, khối, xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua và bình xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho Khối các Công ty Lâm nghiệp và các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phân chia cụm, khối, xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua và bình xét

khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho Khối các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn theo năm học;

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phân chia cụm, khối, xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua và bình xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

6. Ngân hàng nhà nước tỉnh chủ trì tổ chức phân chia Khối thi đua, chỉ định khối trưởng, hướng dẫn các khối xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua, bình xét, suy tôn và đề nghị khen thưởng cho các Khối các ngân hàng;

7. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ, loại hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp để tổ chức phân chia cụm, khối, chỉ định khối trưởng, hướng dẫn các khối xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua, bình xét, suy tôn và đề nghị khen thưởng cho các đơn vị tham gia thi đua Khối các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do tỉnh thành lập;

8. Liên minh hợp tác xã tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ, loại hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các Hợp tác xã để tổ chức phân chia khối, chỉ định khối trưởng, hướng dẫn xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua, bình xét, suy tôn khen thưởng và đề nghị khen thưởng cho các đơn vị tham gia thi đua Khối các Hợp tác xã.

9. Giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trên cơ sở phong trào thi đua hàng năm để tham mưu UBND tỉnh có sự điều chỉnh, bổ sung các thành viên các Cụm, Khối thi đua của tỉnh cho phù hợp.

Điều 11. Tổ chức thực hiện giao ước thi đua

1. Tổ chức ký kết giao ước thi đua

- Nội dung, tiêu chí, bảng điểm thi đua hàng năm được các Cụm, khối thi đua thống nhất xây dựng và tổ chức ký kết giao ước thi đua ngay từ đầu năm;

- Trên cơ sở các nội dung giao ước thi đua được ký kết và các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, kế hoạch đề ra hàng năm, các cơ quan đơn vị tổ chức giao ước thi đua trong cơ quan, đơn vị;

- Gắn việc tổng kết, đánh giá kết quả giao ước thi đua, bình chọn, suy tôn và đề nghị khen thưởng năm trước với việc triển khai tổ chức ký kết giao ước thi đua, phát động thi đua năm tiếp theo.

2. Kiểm tra, đôn đốc thực hiện giao ước thi đua

- Các Cụm, Khối thi đua xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung giao ước thi đua đã được ký kết từ đầu năm và việc triển khai công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong cụm, khối;

- Cụm, Khối trưởng có trách nhiệm thông báo về thành phần, nội dung, thời gian và đơn vị được kiểm tra;

- Đơn vị được kiểm tra chuẩn bị các nội dung, báo cáo theo kế hoạch và thông báo của Cụm, Khối trưởng.

3. Báo cáo, chấm điểm kết quả thực hiện giao ước thi đua

- Trên cơ sở bảng điểm thi đua, phương pháp chấm điểm do Cụm, Khối thống nhất và tình hình thực tế các phong trào thi đua yêu nước của cơ quan, đơn vị, tiến hành đánh giá, chấm điểm và gửi báo cáo về Cụm, Khối trưởng tổng hợp;

- Việc tự chấm điểm làm cơ sở đánh giá, suy tôn trong giao ước thi đua nhằm tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua, trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, do đó phải đảm bảo tính nghiêm túc, chặt chẽ, chống mọi biểu hiện che dấu khuyết điểm, chạy theo thành tích, dẫn đến việc đánh giá đề nghị khen thưởng không sát đúng, làm giảm tác dụng tính tích cực của công tác thi đua, khen thưởng.

4. Bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng

Trên cơ sở báo cáo tổng kết phong trào thi đua, bảng tự chấm điểm của các đơn vị, Cụm, Khối trưởng tổ chức cuộc họp và tiến hành thảo luận đánh giá, nhận xét chung về tình hình thực hiện nội dung giao ước thi đua trong năm của từng đơn vị thành viên trong Cụm, Khối.

Sau khi thống nhất số điểm và đánh giá thực tế phong trào thi đua của từng đơn vị, hội nghị tiến hành bình chọn, suy tôn bằng hình thức bỏ phiếu kín đề nghị khen thưởng cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong giao ước thi đua.

5. Số lượng và cơ cấu đề nghị khen thưởng

- Mỗi Cụm, Khối thi đua của tỉnh tổ chức bình chọn, suy tôn 02 đơn vị đứng vị thứ nhất và nhì của Cụm, Khối để đề nghị Hội đồng TĐKT tỉnh xét chọn và đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua; Bình chọn 2/3 số đơn vị còn lại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nổi trội, tiêu biểu trong Cụm, Khối đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen;

- Cụm, khối thi đua do tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị tổ chức, số lượng bình chọn, suy tôn đề nghị khen thưởng thực hiện theo Khoản 2, Khoản 3, Điều 15, Quy định này

- Trên cơ sở đề nghị khen thưởng các Cụm, Khối thi đua trong tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét lựa chọn các đơn vị xuất sắc, tiêu biểu toàn diện nhất trong số các đơn vị dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua để đề nghị UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

6. Thời gian và nội dung hội nghị tổng kết giao ước thi đua

a. Thời gian:

- Từ ngày 01 đến ngày 20/01 hàng năm các cơ quan, đơn vị thuộc các Cụm, Khối thi đua tiến hành báo cáo đánh giá kết quả phong trào thi đua yêu nước của đơn vị mình và gửi hồ sơ về Cụm, Khối trưởng gồm:

+ Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao gắn với các nội dung giao ước thi đua được ký kết;

+ Bảng tự chấm điểm các nội dung, tiêu chí trong giao ước thi đua của đơn vị.

- Từ ngày 20 đến ngày 30/01 hàng năm các Cụm, Khối thi đua tổ chức hội nghị tổng kết giao ước thi đua. Riêng khối trường học thời gian tổ chức hội nghị tổng kết giao ước thi đua thực hiện theo năm học

b. Nội dung:

Tổ chức hội nghị tổng kết giao ước thi đua. Gồm các nội dung chính sau:

- Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giao ước thi đua của Cụm, Khối (*do khối trưởng chuẩn bị và báo cáo tại Hội nghị*);

- Thông qua bảng điểm tự chấm và bảng điểm tổng hợp đã được thống nhất điều chỉnh của Cụm, Khối;

- Hội nghị thảo luận, đánh giá tình hình thực hiện giao ước thi đua của các đơn vị và sự tham gia của các đơn vị vào các hoạt động do Cụm, Khối tổ chức;

- Bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng;

- Đề cử Cụm, Khối trưởng; Cụm, Khối phó cho năm (*Cụm, Khối phó của năm trước luân phiên sẽ làm Cụm, Khối trưởng năm sau*);

- Thống nhất nội dung đăng ký và tiến hành ký kết giao ước thi đua của Cụm, Khối trong năm (*do Cụm, Khối phó chuẩn bị và báo cáo tại Hội nghị với vai trò làm Cụm, Khối trưởng của năm sau*)

Điều 12. Trách nhiệm của Cụm, Khối trưởng và các thành viên trong Cụm, Khối thi đua của tỉnh

1. Trách nhiệm của Cụm, Khối trưởng

Cụm Trưởng, Khối Trưởng chịu trách nhiệm chung trước UBND tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về tổ chức giao ước thi đua của Cụm, Khối với các công việc cụ thể như sau:

- Xây dựng cụ thể hoá về nội dung, tiêu chí, bảng điểm, phương pháp đánh giá; đăng ký thi đua và tổ chức ký kết giao ước thi đua của Cụm, Khối;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, Khối;

- Tổ chức kiểm tra chéo giữa các đơn vị, tổng hợp chấm điểm, đánh giá xếp loại, suy tôn đề nghị khen thưởng các đơn vị trong Cụm, Khối;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả tổ chức thi đua của Cụm, Khối theo định kỳ 6 tháng, 01 năm về Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh;

- Tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhân tố mới, kinh nghiệm hay của tập thể, cá nhân để các đơn vị trong Cụm, Khối nêu gương học tập.

2. Trách nhiệm của các thành viên trong Cụm, Khối

- Căn cứ vào các nội dung ký kết giao ước thi đua, các thành viên trong Cụm, Khối tiến hành triển khai cụ thể hóa các nội dung và tổ chức phát động thi đua phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, nhằm thực hiện thắng lợi

các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và các nội dung đã đăng ký giao ước thi đua;

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ sáu tháng, năm và cung cấp đầy đủ các nội dung khác theo yêu cầu của Cụm, Khối trưởng;

- Tham dự đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp, hội nghị của Cụm, Khối và Hội đồng TĐKT tỉnh mời họp.

Chương III
KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục I
KHEN THƯỞNG DANH HIỆU

Điều 13. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Cờ thi đua Chính phủ, Cờ thi đua của Tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc; Tập thể Lao động tiên tiến.

Điều 14. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng danh hiệu đối với cá nhân

1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn Quốc

- Được xét chọn từ những cá nhân tiêu biểu có sáng kiến hoặc có giải pháp công tác mang lại hiệu quả cao về năng suất và chất lượng, trong số những cá nhân 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Thành tích, sáng kiến của cá nhân đó có tầm ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh và được Hội đồng Khoa học, sáng kiến của tỉnh xét công nhận.

- Thời hạn đề nghị khen thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" không quá 01 năm kể từ thời điểm được công nhận "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" lần thứ 2.

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

- Được xét chọn từ những cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu mang lại hiệu quả cao, trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Thành tích, sáng kiến của cá nhân đó có tầm ảnh hưởng lớn đối với cơ quan, đơn vị, địa phương và được Hội đồng Khoa học, sáng kiến của tỉnh công nhận

- Tỷ lệ đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh hàng năm không vượt quá 15% trong tổng số cá nhân của đơn vị đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Nếu tính 15% không đủ 01 cá nhân thì được trình tối đa là 01 cá nhân, nếu tính tỷ lệ % có số dư từ 0,5 cá nhân trở lên thì được làm tròn là 01 cá nhân.

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:

- Được xét chọn từ những cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu mang lại hiệu quả cao. Thành tích, sáng kiến của cá nhân đó có tầm ảnh hưởng lớn đối với cơ quan, đơn vị, địa phương và được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cơ sở công nhận

- Tỷ lệ khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở hàng năm của đơn vị không vượt quá 30% trong tổng số cá nhân được khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến.

4. Danh hiệu Lao động tiên tiến

Được xét khen thưởng hàng năm cho các cá nhân có đăng ký thi đua, tham gia tích cực vào các phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị phát động và đạt 4 tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 24 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Không xét khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến đối với cá nhân không đăng ký thi đua, mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ việc từ 40 ngày trở lên (trừ đối tượng nghỉ thai sản theo quy định Nhà nước); bị xử phạt vi phạm hành chính; bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

- Trường hợp có thời gian đi học từ 01 năm trở lên nếu kết quả học tập từ loại khá trở lên thì đủ điều kiện xét danh hiệu Lao động tiên tiến

Điều 15. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng danh hiệu đối với tập thể

1. Cờ thi đua của Chính phủ

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua của tỉnh hàng năm hoặc các tập thể dẫn đầu trong toàn tỉnh trên các lĩnh vực, ngành nghề, khu vực và có những mô hình mới cho các tập thể khác học tập, đạt được các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Việc đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ do Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh xem xét, lựa chọn trên cơ sở phong trào thi đua của tỉnh

2. Cờ thi đua của UBND tỉnh

- Tặng cho các tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu các phong trào thi đua trong tỉnh, được bình xét, suy tôn của các Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức; các Cụm, Khối thi đua do các cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương tổ chức và phải đạt được các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Số lượng đề nghị khen thưởng cụ thể như sau:

+ Một đơn vị dẫn đầu trong một Cụm, Khối thi đua hàng năm do tỉnh tổ chức;

+ Một đơn vị dẫn đầu trong một Cụm, Khối thi đua hàng năm của các cơ quan, đơn vị do UBND tỉnh giao tổ chức thi đua;

+ Một đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua hàng năm thuộc các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, các doanh nghiệp của tỉnh, các

cơ quan, đơn vị Trung ương đóng chân trên địa bàn đăng ký phát động và tổ chức ký kết giao ước thi đua;

+ Một đơn vị thuộc mỗi Khối thi đua các trung tâm, bệnh viện do Sở Y tế tổ chức;

+ Một đơn vị thuộc mỗi Khối thi đua các trường Trung học Phổ thông, Phổ thông Dân tộc Nội trú, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung cấp chuyên nghiệp, Phòng Giáo dục & Đào tạo do Sở Giáo dục & Đào tạo tổ chức;

+ Một đơn vị thuộc Khối các trường học do huyện, thị xã, thành phố tổ chức.

- Tặng cho một đơn vị dẫn đầu một phong trào thi đua cụ thể do tỉnh phát động hoặc tỉnh có chủ trương cho các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố phát động.

3. Tập thể Lao động xuất sắc

Được xét tặng hàng năm cho tập thể có thành tích xuất sắc đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng và phải được bình chọn, suy tôn trong giao ước thi đua của đơn vị.

- Tỷ lệ đề nghị khen thưởng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc hàng năm không vượt quá 30% trong tổng số tập thể của đơn vị đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến. Nếu tính 30% không đủ 01 tập thể thì được trình tối đa là 01 tập thể, nếu tính tỷ lệ % có số dư từ 0,5 tập thể trở lên thì được làm tròn là 01 tập thể.

4. Tập thể Lao động tiên tiến

Được xét tặng hàng năm cho các tập thể có đăng ký thi đua, tham gia tích cực vào các phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị phát động và đạt 4 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Mục II
CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 16. Khen thưởng Giấy khen

1. Khen thưởng thường xuyên hàng năm cho tập thể và cá nhân tiêu biểu trong số tập thể và cá nhân được khen thưởng danh hiệu;

2. Khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân có thành tích cụ thể, đột xuất, đặc biệt xuất sắc, gương người tốt, việc tốt... có tác dụng nêu gương trong phạm vi của ngành, địa phương, đơn vị hoặc khi kết thúc một đợt thi đua phát động thi đua, cuộc vận động do cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức.

Điều 17. Khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng thường xuyên được xét hàng năm cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong số tập thể và cá nhân được khen thưởng danh hiệu và phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 49, Nghị định 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

- Về số lượng: Tối đa không quá 30% so với số tập thể và 20% so với số cá nhân được thủ trưởng cơ quan, đơn vị tặng Giấy khen

- Về cơ cấu: Trong danh sách đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng có tối đa không quá 30% cá nhân giữ chức vụ từ cấp Trưởng phòng trở lên

2. Khen thưởng sơ kết, tổng kết chương trình công tác nhiều năm, một đợt, phong trào thi đua được phát động phải dựa trên cơ sở các nội dung, tiêu chí, phát động thi đua khi triển khai, tiêu chuẩn xét khen thưởng được UBND tỉnh phê duyệt để trình khen thưởng;

3. Tặng Bằng khen đột xuất cho tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, gương người tốt - việc tốt, gương dũng cảm, vượt khó...ngay sau khi lập thành tích, được cơ quan, đơn vị phát hiện và đề nghị hoặc do quần chúng phát hiện, được Ban Thi đua - Khen thưởng trực tiếp thẩm định và đề nghị;

4. Tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân trong, ngoài tỉnh; các tập thể, cá nhân nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh;

5. Tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị Trung ương đứng chân trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao và tham gia các phong trào thi đua của tỉnh phát động. Nhưng số lượng đề nghị UBND tỉnh khen thưởng phải thấp hơn so với trình ngành dọc cấp trên khen thưởng và không vượt quá 20% so với số tập thể và 20% so với số cá nhân được cơ quan, đơn vị tặng Giấy khen.

6. Các trường hợp cụ thể khác do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 18. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng

1. Những tập thể, cá nhân đề nghị UBND tỉnh xét trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng phải thực sự là tấm gương cho các tập thể, cá nhân khác học tập noi theo và phải hội đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua-Khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. Trong một năm, một đối tượng không trình 2 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; Các tập thể, cá nhân đã được tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ thì sớm nhất sau 2 năm kể từ ngày được tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ mới xét, đề nghị Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương.

Điều 19. Khen thưởng về thành tích cống hiến lâu dài

Đề nghị Nhà nước khen thưởng cho những cá nhân là cán bộ lãnh đạo thuộc các cơ quan, đơn vị của tỉnh tham gia trong các giai đoạn cách mạng đã từ trần, nghỉ hưu hoặc chuẩn bị nghỉ hưu có thành tích và thời gian giữ các chức vụ theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ. Cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu chịu trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Chương IV
THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 20. Tiếp nhận hồ sơ và xét trình khen thưởng

1. Đối với hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc. Giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đúng theo quy định.

2. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của tỉnh, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước cho các tập thể và cá nhân của tỉnh. Giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp thẩm định, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt. Trường hợp không họp được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thì xin ý kiến của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bằng văn bản và tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Đối với hồ sơ Hiệp y thành tích đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn. Giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định thành tích, xin ý kiến của các cơ quan có liên quan và trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Đối với các tập thể và cá nhân do các cơ quan, đơn vị của tỉnh đề nghị Bộ, Ngành, Đoàn thể Trung ương xét khen thưởng. Giao cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ và xác nhận thành tích đề nghị khen thưởng.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng không tiếp nhận hồ sơ của các tập thể, cá nhân trình khen thưởng không đúng đối tượng, tiêu chuẩn quy định.

Điều 21. Xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh uỷ và trình Nhà nước khen thưởng

Sau khi có kết quả xét duyệt của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng lập thủ tục trình UBND tỉnh xin ý kiến chỉ đạo và trình khen thưởng:

- Xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và trình Nhà nước khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân của tỉnh trình khen thưởng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ, khen thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Đại đoàn kết;

- Xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Nhà nước khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân của tỉnh trình khen thưởng Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và tặng thưởng Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Sao vàng.

Điều 22. Thời gian trình và công bố khen thưởng

1. Trình khen thưởng cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong giao ước thi đua do tỉnh và các cơ quan, đơn vị tổ chức. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về tỉnh chậm nhất trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

2. Trình khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân thuộc các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh hàng năm. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về tỉnh chậm nhất trước ngày 15 tháng 3 hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị (trừ các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục).

3. Trình khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân thuộc ngành Y tế, kết quả khen thưởng công bố vào dịp 27 tháng 02 nhân Kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam, hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về tỉnh trước ngày 10 tháng 02 hàng năm.

4. Trình khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo, kết quả khen thưởng công bố vào dịp 20 tháng 11 nhân Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về tỉnh chậm nhất trước ngày 20 tháng 7 hàng năm.

5. Vào dịp kỷ niệm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc hàng năm (ngày 11/6) tỉnh sẽ tổ chức lễ trao tặng khen thưởng của Trung ương, của tỉnh cho các tập thể, cá nhân trong tỉnh được khen thưởng.

Điều 23. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đầy đủ

Hồ sơ của các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh khen thưởng và xét trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng thường xuyên hàng năm, khen thưởng chuyên đề. Gồm:

- Tờ trình của các cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp xét, đề nghị khen thưởng tổng thể của Hội đồng TĐKT của cơ quan, đơn vị trình khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo khoa học, sáng kiến, giải pháp công tác đối với các cá nhân đề nghị khen thưởng danh hiệu.

Điều 24. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

Được áp dụng trong trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập. Hồ sơ đề nghị gồm:

1. Tờ trình của các cơ quan, đơn vị đề nghị xét khen thưởng;

2. Trích ngang danh sách tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (ghi cụ thể thành tích, hành động, công trạng lập được).

Điều 25. Hồ sơ khen thưởng cống hiến lâu dài:

-Tờ trình của các cơ quan, đơn vị trước khi nghỉ hưu đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích quá trình công tác của các cá nhân đề nghị khen thưởng;

- Y sao lý lịch Đảng viên của các cá nhân đề nghị khen thưởng

Điều 26. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Cụm, Khối thi đua của tỉnh:

- Tờ trình của Cụm, Khối trưởng đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp bình xét, suy tôn và đề nghị khen thưởng của Cụm, Khối;

- Báo cáo đánh giá phong trào thi đua và tổng hợp chấm điểm thi đua của Cụm, Khối.

Điều 27. Số lượng hồ sơ và biểu mẫu

- Đối với khen thưởng của tỉnh 02 bộ hồ sơ.

- Đối với khen thưởng của Trung ương 03 bộ hồ sơ và 03 bản tóm tắt thành tích

* Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo các biểu mẫu đính kèm tại Thông tư số 02/2011/TT-BNV, ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ và Quy định này.

Điều 28. Quản lý, lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng của tỉnh và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng của tỉnh để phục vụ cho công tác chuyên môn, tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng hưởng chính sách khi có yêu cầu. Hết thời hạn quy định phải được giao nộp cho Trung tâm lưu trữ của tỉnh theo quy định của pháp luật về Văn thư - Lưu trữ.

Chương V
QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 29. Nguồn và mức trích quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh

Quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định tại Khoản 2, Điều 67, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 30. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua khen thưởng được sử dụng để chi cho công tác thi đua, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo quy định tại Điều 68, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ và một số khoản chi phục vụ công tác thi đua, khen thưởng:

a. Chi phục vụ cho công tác tổ chức Cụm, Khối giao ước thi đua, mức chi cụ thể cho từng Cụm, Khối như sau:

** Cụm, Khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức:*

+ Cụm thi đua: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

+ Khối thi đua: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

** Cụm, Khối do UBND tỉnh ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị tổ chức:*

- Cụm, Khối thi đua: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);

Trên cơ sở thông báo, phân công Cụm, Khối trưởng hàng năm của UBND tỉnh. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp, chuyển Sở Tài chính cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ Cụm, Khối trưởng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và trực tiếp làm thủ tục thanh quyết toán tài chính theo quy định.

b. Chi phục vụ cho công tác giao ước thi đua của tỉnh với các tỉnh trong Cụm thi đua 5 tỉnh Tây Nguyên.

c. Chi cho phục vụ hội nghị tổng kết giao ước thi đua và công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

d. Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng, Hội đồng Khoa học, sáng kiến; Chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát triển khai các phong trào thi đua của tỉnh.

g. Chi cho các nhiệm vụ khác phục vụ công tác thi đua, khen thưởng theo chủ trương và chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Hàng năm Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm lập dự trù cụ thể cho các khoản chi trên trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 31. Nguyên tắc chi thưởng

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng và cùng một cấp khen thưởng nếu được khen thưởng danh hiệu và hình thức khen thưởng thì chỉ được nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kèm theo) đối với mức tiền thưởng cao nhất;

- Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân tập thể người nước ngoài, được nhận các hình thức khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Hội đồng Thi đua- Khen thưởng các cơ quan, đơn vị

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng Thi đua-Khen thưởng để tư vấn, giúp cho cấp ủy Đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua - khen thưởng ở cơ quan, đơn vị.

Thành phần chính gồm: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng; các phó chủ tịch gồm: Đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể, đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm công tác thi đua-khen thưởng, đại diện lãnh đạo Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; các cơ quan chuyên môn có liên quan.

Điều 33. Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở của cơ quan, đơn vị để làm căn cứ xét khen thưởng các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng danh hiệu.

Thành phần chính gồm: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên là những cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc có trình độ quản lý chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến, đề tài khoa học...

Điều 34. Trách nhiệm của Ban Thi đua - Khen thưởng

- Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 3240/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2008 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh;

- Căn cứ vào mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, các chương trình công tác của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra hàng năm để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chương trình hành động, phát động thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Thực hiện tốt việc đăng ký thi đua với Trung ương và giao ước thi đua với các tỉnh trong Cụm thi đua 5 tỉnh Tây nguyên.

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thi đua và đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị; Tổng hợp, thẩm định và trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xét duyệt.

Điều 35. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

- Chủ tịch UBND các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách công tác thi đua, khen thưởng. Trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được giao tổ chức phát động thi đua hàng năm và phải được tiến hành ngay từ đầu năm gắn với việc tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các tập thể, cá nhân; hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc định kỳ tháng, quý, năm;

- Xác định những nhiệm vụ cấp bách, những vấn đề bức xúc, những nội dung, lĩnh vực còn yếu của ngành, của địa phương để phát động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh của tỉnh hàng năm.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá phong trào thi đua, phát hiện những nhân tố điển hình để biểu dương, khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng kịp thời; Nâng cao chất lượng thẩm định hồ sơ khen thưởng và đề nghị khen thưởng để đảm bảo việc tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân được chính xác, thực chất có tác dụng nêu gương, giáo dục và có sức lan tỏa trong cơ quan, đơn vị và trên mọi lĩnh vực đời sống, xã hội;

Điều 36. Trách nhiệm của cơ quan báo chí và tuyên truyền

Các cơ quan báo chí, thông tin, truyền thông, tuyên truyền, Thi đua - Khen thưởng phối hợp thường xuyên xây dựng phóng sự, chuyên mục, tin, bài, hình ảnh về các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước để nêu gương, cổ động, nhân rộng các điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh.